

BẢNG KIỂM DÒ ĐIỂM XÉT TUYỂN 4 NGUYỆN VỌNG CHUYÊN TUYỂN SINH 10 NĂM 2021

Trường: THCS NGUYỄN THỊ THẬP

Ngày giờ in kiểm dò: 06/08/2021 09:07:38

Công thức tính điểm xét tuyển 4 nguyện vọng chuyên:

Tổng điểm chuyên NV 1 và 2=ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + (ĐTB môn chuyên x 2)+ Điểm khuyến khích (nếu có)

Tổng điểm chuyên NV 3 và 4=ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + Điểm khuyến khích (nếu có)

STT	MSHS	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Ngoại ngữ	Môn chuyên	Điểm trung bình lớp 9 môn ngoại ngữ	ĐTB lớp 9 môn Văn	ĐTB lớp 9 môn Toán	ĐTB lớp 9 môn chuyên	Điểm khuyến khích	Tổng điểm chuyên NV 1 và 2	Tổng điểm chuyên NV 3 và 4	Thông tin các giải đạt được
1	AL50TM	9A5	NGUYỄN THỊ HOÀI ÂN	07/11/2006	AV	CANH	9.2	8.5	8.6	9.2	0	44.7	26.3	
Tổng cộng có tất cả: 1 học sinh.														

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM / NGƯỜI RÀ SOÁT HỒ SƠ

HỌ TÊN NGƯỜI NHẬP LIỆU

BẢNG KIỂM DÒ ĐIỂM XÉT TUYỂN 4 NGUYỆN VỌNG CHUYÊN TUYỂN SINH 10 NĂM 2021

Trường: THCS NGUYỄN THỊ THẬP

Ngày giờ in kiểm dò: 06/08/2021 09:07:38

Công thức tính điểm xét tuyển 4 nguyện vọng chuyên:

Tổng điểm chuyên NV 1 và 2=ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + (ĐTB môn chuyên x 2)+ Điểm khuyến khích (nếu có)

Tổng điểm chuyên NV 3 và 4=ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + Điểm khuyến khích (nếu có)

STT	MSHS	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Ngoại ngữ	Môn chuyên	Điểm trung bình lớp 9 môn ngoại ngữ	ĐTB lớp 9 môn Văn	ĐTB lớp 9 môn Toán	ĐTB lớp 9 môn chuyên	Điểm khuyến khích	Tổng điểm chuyên NV 1 và 2	Tổng điểm chuyên NV 3 và 4	Thông tin các giải đạt được
1	AL50VL	9A6	NGUYỄN HOÀNG KIM NGÂN	21/09/2006	AV	CLY	9.2	8.5	9.6	9.3	2	47.9	29.3	Vật lý-CLY-HSG-CL-TP-Giải ba:2
2	AL50VT	9A6	NGUYỄN HOÀNG SANG	09/01/2006	AV	CANH	8.4	7.8	8	8.4	0	41	24.2	
Tổng cộng có tất cả: 2 học sinh.														

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM / NGƯỜI RÀ SOÁT HỒ SƠ

HỌ TÊN NGƯỜI NHẬP LIỆU

BẢNG KIỂM DÒ ĐIỂM XÉT TUYỂN 4 NGUYỆN VỌNG CHUYÊN TUYỂN SINH 10 NĂM 2021

Trường: THCS NGUYỄN THỊ THẬP

Ngày giờ in kiểm dò: 06/08/2021 09:07:38

Công thức tính điểm xét tuyển 4 nguyện vọng chuyên:

Tổng điểm chuyên NV 1 và 2=ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + (ĐTB môn chuyên x 2)+ Điểm khuyến khích (nếu có)

Tổng điểm chuyên NV 3 và 4=ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + Điểm khuyến khích (nếu có)

STT	MSHS	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Ngoại ngữ	Môn chuyên	Điểm trung bình lớp 9 môn ngoại ngữ	ĐTB lớp 9 môn Văn	ĐTB lớp 9 môn Toán	ĐTB lớp 9 môn chuyên	Điểm khuyến khích	Tổng điểm chuyên NV 1 và 2	Tổng điểm chuyên NV 3 và 4	Thông tin các giải đạt được
1	AL50W9	9A7	NGUYỄN HOÀNG ANH	31/08/2006	AV	CVAN	8.3	8.3	8	8.3	0	41.2	24.6	
2	AL50TR	9A7	LÊ NGUYỄN BÌNH BẢO DANH	26/02/2006	AV	CVAN	8.1	8.4	8.9	8.4	0	42.2	25.4	
3	AL50WR	9A7	ĐÀO VĨNH KHANG	06/04/2006	AV	CVAN	9.3	8.8	8.9	8.8	0	44.6	27	
4	AL50X7	9A7	TRẦN KHÁNH NGỌC	31/10/2006	AV	CANH	9.5	7.7	8.9	9.5	0	45.1	26.1	
5	AL510P	9A7	NGUYỄN THÁI THIÊN TRANG	12/08/2006	AV	CTO	8.6	9.1	8.2	8.2	0	42.3	25.9	
6	AL50XL	9A7	HUỲNH THẢO MINH VY	17/02/2006	AV	CANH	8.2	7.6	7.2	8.2	0	39.4	23	
Tổng cộng có tất cả: 6 học sinh.														

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM / NGƯỜI RÀ SOÁT HỒ SƠ

HỌ TÊN NGƯỜI NHẬP LIỆU

BẢNG KIỂM DÒ ĐIỂM XÉT TUYỂN 4 NGUYỆN VỌNG CHUYÊN TUYỂN SINH 10 NĂM 2021

Trường: THCS NGUYỄN THỊ THẬP

Ngày giờ in kiểm dò: 06/08/2021 09:07:38

Công thức tính điểm xét tuyển 4 nguyện vọng chuyên:

Tổng điểm chuyên NV 1 và 2=ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + (ĐTB môn chuyên x 2)+ Điểm khuyến khích (nếu có)

Tổng điểm chuyên NV 3 và 4=ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + Điểm khuyến khích (nếu có)

STT	MSHS	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Ngoại ngữ	Môn chuyên	Điểm trung bình lớp 9 môn ngoại ngữ	ĐTB lớp 9 môn Văn	ĐTB lớp 9 môn Toán	ĐTB lớp 9 môn chuyên	Điểm khuyến khích	Tổng điểm chuyên NV 1 và 2	Tổng điểm chuyên NV 3 và 4	Thông tin các giải đạt được
1	AL50XN	9A8	NGUYỄN THÁI MỸ AN	17/08/2006	AV	CSI	9.6	8.6	10	10	3	51.2	31.2	Sinh học-CSI-HSG-CL-TP-Giải nhì:3
2	AL50XO	9A8	HỒ NGUYỄN MINH ANH	22/10/2006	AV	CANH	8.1	7.8	7.5	8.1	0	39.6	23.4	
3	AL50XS	9A8	TRẦN ANH DŨNG	13/05/2006	AV	CANH	9.4	7.1	9.1	9.4	0	44.4	25.6	
4	AL50RB	9A8	ĐOÀN CẨM GIANG	10/09/2006	AV	CSI	9.8	8.7	9.6	9.9	3	50.9	31.1	Sinh học-CSI-HSG-CL-TP-Giải nhì:3
5	AL50XW	9A8	NGUYỄN QUỐC HUY	25/03/2006	AV	CANH	9.3	6.9	7.2	9.3	0	42	23.4	
6	AL50Y1	9A8	ĐÀO LAM HIỆU KHÁNH	21/05/2006	AV	CTO	7.1	7.9	9.2	9.2	0	42.6	24.2	
7	AL50Y4	9A8	PHẠM HỒNG MAI	29/06/2006	AV	CANH	9.4	7.9	8.2	9.4	0	44.3	25.5	
8	AL50Y8	9A8	LÊ NGỌC KIM NGÂN	22/12/2006	AV	CANH	8.9	7.8	9.3	8.9	0	43.8	26	
9	AL50YA	9A8	ĐẶNG HỮU NGHĨA	28/08/2006	AV	CANH	9	7	8.5	9	0	42.5	24.5	
10	AL50YE	9A8	LÊ BẢO NHI	07/11/2006	AV	CTO	9	8	9.6	9.6	0	45.8	26.6	
11	AL50YI	9A8	ĐINH NGỌC TỔ NHƯ	04/02/2006	AV	CANH	8.5	7.6	8.4	8.5	0	41.5	24.5	
12	AL50YM	9A8	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	20/06/2006	AV	CANH	9.6	8.3	9.5	9.6	0	46.6	27.4	
13	AL50YL	9A8	TRẦN THANH PHÚC	09/12/2006	AV	CANH	9.4	7.1	7.7	9.4	0	43	24.2	
14	AL50YQ	9A8	LÊ TRẦN ANH THU	07/10/2006	AV	CANH	9	7.7	8.6	9	0	43.3	25.3	
15	AL50YP	9A8	VÕ MINH THU	01/12/2006	AV	CTO	8.9	7.5	7.7	7.7	0	39.5	24.1	

BẢNG KIỂM DÒ ĐIỂM XÉT TUYỂN 4 NGUYỆN VỌNG CHUYÊN TUYỂN SINH 10 NĂM 2021

Trường: THCS NGUYỄN THỊ THẬP

Ngày giờ in kiểm dò: 06/08/2021 09:07:38

Công thức tính điểm xét tuyển 4 nguyện vọng chuyên:

Tổng điểm chuyên NV 1 và 2=ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + (ĐTB môn chuyên x 2)+ Điểm khuyến khích (nếu có)

Tổng điểm chuyên NV 3 và 4=ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + Điểm khuyến khích (nếu có)

16	AL50YY	9A8	VŨ THUY XUÂN	06/08/2006	AV	CANH	9.4	7.2	7.4	9.4	0	42.8	24	
Tổng cộng có tất cả: 16 học sinh.														

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM / NGƯỜI RÀ SOÁT HỒ SƠ

HỌ TÊN NGƯỜI NHẬP LIỆU

BẢNG KIỂM DÒ ĐIỂM XÉT TUYỂN 4 NGUYỆN VỌNG CHUYÊN TUYỂN SINH 10 NĂM 2021

Trường: THCS NGUYỄN THỊ THẬP

Ngày giờ in kiểm dò: 06/08/2021 09:07:38

Công thức tính điểm xét tuyển 4 nguyện vọng chuyên:

Tổng điểm chuyên NV 1 và 2=ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + (ĐTB môn chuyên x 2)+ Điểm khuyến khích (nếu có)

Tổng điểm chuyên NV 3 và 4=ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + Điểm khuyến khích (nếu có)

STT	MSHS	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Ngoại ngữ	Môn chuyên	Điểm trung bình lớp 9 môn ngoại ngữ	ĐTB lớp 9 môn Văn	ĐTB lớp 9 môn Toán	ĐTB lớp 9 môn chuyên	Điểm khuyến khích	Tổng điểm chuyên NV 1 và 2	Tổng điểm chuyên NV 3 và 4	Thông tin các giải đạt được
1	AL50Z4	9A9	LÊ NGỌC HÀ	03/09/2006	AV	CVAN	9.9	8	8.9	8	0	42.8	26.8	
2	AL50ZU	9A9	LÊ THỊ HÀ PHƯƠNG	20/03/2006	AV	CANH	9.6	7.8	8.6	9.6	1	46.2	27	Sinh học-CSI-HSG-KL-TP-Giải nhì:1
3	AL50ZW	9A9	SINDYKA DE SILVA	09/12/2006	AV	CANH	9.6	7.2	9.3	9.6	0	45.3	26.1	
4	AL50S1	9A9	PHẠM ANH THƯ	11/03/2006	AV	CANH	8.2	7.8	8.3	8.2	0	40.7	24.3	
Tổng cộng có tất cả: 4 học sinh.														

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM / NGƯỜI RÀ SOÁT HỒ SƠ

HỌ TÊN NGƯỜI NHẬP LIỆU